TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 25-02-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thu T – Trưởng Phòng tổng hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần C chi nhánh tỉnh Ninh Thuận là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 1092/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20 tháng 9 năm 2021. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 343/7 đường Ngô Gia T, khu phố 2, phường Tấn T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-10-2021, bản tự khai ngày 26-01-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn C ký kết hợp đồng tín dụng số 3006437575 ngày 09-7-2019; Số tiền vay

20.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng Quốc tế; Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày cấp thẻ; Lãi suất 20%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kì hạn trả nợ gốc và lãi theo tháng (tháng nào phát sinh dự nợ trả theo tháng đó, nếu không trả đúng hạn thì phát sinh lãi và phí quá hạn).

Sau khi phát hành thẻ thì ông C sử dụng thẻ thanh toán và rút tiền nhưng không trả tiền đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 26-8-2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông C sang nợ quá hạn với số tiền gốc là 14.069.846 đồng. Ngày

Tính đến ngày 25-02-2022, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng số tiền là 19.297.460 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 14.069.846 đồng, nợ lãi là 4.627.614 đồng, phí là 600.000 đồng.

Do ông Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc trên kể từ ngày 26-02-2022 cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng, lãi suất này thay đổi theo từng thời kỳ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Tấn T, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số HĐ 3006437575 ngày 09-7-2019 và các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng của Ngân hàng, thu nhập của ông C, các bảng sao kê giao dịch thẻ tín dụng của Ngân hàng (từ bút lục 01 đến 30) đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn C với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 20%/năm. Ông C hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền 19.297.460, trong đó nợ gốc là: 14.069.846 đồng, nợ lãi là 4.627.614 đồng, phí là 600.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền nợ tính đến ngày 25-02-2022 là 19.297.460, trong đó nợ gốc là: 14.069.846 đồng, nợ lãi là 4.627.614 đồng, phí là 600.000 đồng và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 26-02-2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thay đổi theo từng thời kỳ là có căn cứ, phù hợp các Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền còn nợ tính đến ngày 25-02-2022 là 19.297.460 (Mười chín triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là:

14.069.846 đồng (Mười bốn triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi sáu đồng), nợ lãi là 4.627.614 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, sáu trăm mười bốn đồng), phí là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26-02-2022, ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số HĐ 3006437575 ngày 09-7-2019 và các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 965.000 đồng (Chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 456.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003633 ngày 03-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thiên Quan